

KẾ HOẠCH**Hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị
về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia
cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

Thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch hành động thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Quán triệt, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương, quan điểm của Đảng trong việc chủ động, tích cực tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư là yêu cầu tất yếu khách quan; là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đặc biệt quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội; là giải pháp có tính đột phá, tạo cơ hội để tỉnh Thanh Hóa bứt phá trong phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quán triệt sâu sắc các quan điểm chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị; đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trong quá trình thực hiện.

- Nắm bắt kịp thời, tận dụng hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế, hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội. Thông qua nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu tiên tiến của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong các lĩnh vực của đời sống, nhất là một số ngành, lĩnh vực trọng điểm, có tiềm năng, lợi thế để làm động lực cho tăng trưởng và phát triển của tỉnh. Chủ động phòng ngừa, ứng phó để hạn chế các tác động tiêu cực, bảo đảm quốc phòng, an ninh, an toàn, công bằng xã hội và tính bền vững trong quá trình phát triển của tỉnh.

- Phát huy tối đa các nguồn lực, đảm bảo đủ nguồn lực cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, xác định nguồn lực bên trong là quyết định, chiến lược, cơ bản lâu dài; nguồn lực bên ngoài là quan trọng, đột phá; bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của toàn xã hội.

II. MỤC TIÊU**1. Mục tiêu tổng quát**

Tận dụng có hiệu quả các cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để thúc đẩy quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế của tỉnh;

phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1- Đến năm 2025

- Kinh tế số chiếm khoảng 20% GRDP; năng suất lao động tăng bình quân 7,5%/năm; hạ tầng internet băng thông rộng phủ 100% các xã, phường, thị trấn.

- Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

2.2- Đến năm 2030

- Mạng di động 5G phủ sóng toàn tỉnh; mọi người dân được truy cập internet băng thông rộng với chi phí thấp.

- Kinh tế số chiếm trên 30% GRDP; năng suất lao động tăng bình quân khoảng 8%/năm; hoàn thành xây dựng chính quyền số.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Thanh Hóa trở thành một trong những tỉnh có năng suất lao động cao, có đủ năng lực làm chủ và áp dụng rộng rãi công nghệ hiện đại trong tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị để nâng cao nhận thức của các cấp ủy đảng, chính quyền về sự cấp thiết phải chủ động tham gia tích cực, hiệu quả cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; coi đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, gắn với mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

b) Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức của xã hội về vai trò, tầm quan trọng của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư cũng như các cơ hội, thách thức do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

c) Tăng cường lãnh đạo của cấp ủy đảng, quản lý của chính quyền các cấp, các ngành đối với việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành, địa phương, đơn vị.

d) Xác định nội dung cốt lõi tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư của tỉnh là thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên tất cả các ngành, lĩnh vực và thúc đẩy chuyển đổi số, trọng tâm là phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền điện tử, tiến tới chính quyền số.

e) Ưu tiên chuyển giao và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ mới trong các ngành, lĩnh vực; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ, tạo môi trường thuận lợi và hỗ trợ có trọng tâm, trọng điểm để người dân và doanh nghiệp là các chủ thể quyết định tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

g) Phát huy sự tham gia hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các doanh nghiệp trong hoạch định chính sách liên quan đến cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

2. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số của tỉnh, trọng tâm là:

a) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện, cụ thể hóa các văn bản quy phạm pháp luật về doanh nghiệp, khởi nghiệp sáng tạo, sở hữu trí tuệ, thương mại, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số, phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế mới dựa trên nền tảng công nghệ số, internet và không gian mạng trên địa bàn tỉnh; đồng thời ngăn chặn có hiệu quả những tác động tiêu cực trên không gian mạng.

b) Rà soát, bổ sung các ngành nghề kinh doanh mới được ưu đãi đầu tư để thúc đẩy tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Triển khai các cơ chế cho doanh nghiệp nhà nước thực hiện đầu tư nghiên cứu phát triển công nghệ, đầu tư mạo hiểm, đầu tư vào khởi nghiệp đổi mới sáng tạo theo quy định của pháp luật.

c) Triển khai các cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

d) Ban hành các quy định, quy chế về khai thác, sử dụng dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu bảo đảm an toàn, an ninh mạng và phục vụ định danh số.

e) Rà soát, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, xây dựng các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động các nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh. Triển khai các quy định về đầu tư theo hướng tạo thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, mua cổ phần, mua bán sáp nhập doanh nghiệp công nghệ; các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

g) Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách thúc đẩy việc tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

h) Rà soát, ban hành chương trình, kế hoạch để đẩy mạnh việc triển khai xây dựng chính quyền điện tử, phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, hệ thống cơ sở dữ liệu, tiến tới chính quyền số.

3. Chính sách phát triển kết cấu hạ tầng thiết yếu

a) Triển khai hạ tầng băng thông rộng, mạng 5G, hạ tầng CNTT chất lượng cao trên phạm vi toàn tỉnh. Triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông, CNTT và các hạ tầng khác cho chuyển đổi số của tỉnh.

b) Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu của tỉnh, kết nối đồng bộ với Trung tâm Dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp. Đầu tư trang bị các hệ thống thiết bị thu thập, lưu trữ, xử lý, bảo vệ dữ liệu công.

c) Khai thác, sử dụng hiệu quả hạ tầng thanh toán số quốc gia, tận dụng và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng lưới viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân với chi phí thấp; triển khai thúc đẩy mạnh mẽ thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh.

d) Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin tập trung của tỉnh đáp ứng nhu cầu triển khai xây dựng chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ thành phố thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của tỉnh. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 112-KH/TU, ngày 24/9/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

e) Nâng cấp hạ tầng các ngành, lĩnh vực quan trọng, thiết yếu đồng bộ, hiện đại đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng năng lượng và giao thông.

4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch tái cơ cấu lại hệ thống các đơn vị khoa học công nghệ của tỉnh theo hướng tập trung nguồn lực; ưu tiên các hoạt động tư vấn, đào tạo, nghiên cứu phát triển và chuyển giao các công nghệ mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

b) Khuyến khích các trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong và ngoài tỉnh thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

c) Rà soát, áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống.

d) Xây dựng và triển khai các chương trình hỗ trợ các doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

e) Hoàn thiện mô hình và cơ chế chính sách, thu hút các doanh nghiệp CNTT, nội dung số để tạo sự phát triển đột phá đối với các khu công nghệ cao: Khu Trung tâm CNTT của tỉnh, Khu công nghiệp công nghệ cao Lam Sơn - Sao Vàng, Khu kinh tế Nghi Sơn và các khu công nghiệp của tỉnh. Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo. Nghiên cứu, xây dựng sàn giao dịch công nghệ để phát triển thị trường công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận, chuyển giao và ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

5. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

a) Triển khai thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu.

b) Đổi mới cách dạy và học trên cơ sở áp dụng công nghệ số; lấy đánh giá của doanh nghiệp làm thước đo cho chất lượng đào tạo của các trường đại học trong lĩnh vực công nghệ thông tin. Khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo mới dựa trên các nền tảng số.

c) Triển khai các cơ chế khuyến khích và ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp công nghệ tham gia trực tiếp vào quá trình giáo dục và đào tạo, tạo ra sản phẩm phục vụ cho nền kinh tế số. Thúc đẩy hình thức hợp tác công - tư để xây dựng trung tâm giáo dục, đào tạo về công nghệ đáp ứng nhu cầu nhân lực chất lượng cao của các cơ quan, doanh nghiệp của tỉnh. Khuyến khích, thu hút, sử dụng nhân tài, nguồn nhân lực chất lượng cao.

d) Phát triển mạnh đào tạo nghề và hỗ trợ đào tạo kỹ năng cho chuyển đổi công việc. Triển khai các chính sách hỗ trợ cho người lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

e) Triển khai thực hiện theo lộ trình phổ cập kỹ năng số, kỹ năng bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt trình độ cơ bản cho người dân. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, xây dựng văn hoá số trong cộng đồng.

f) Chú trọng đào tạo, nâng cao kỹ năng làm việc, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

6. Chính sách phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

a) Tập trung phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao như công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử - viễn thông, thương mại điện tử, nông nghiệp số, du lịch số, y tế, giáo dục và đào tạo.

b) Ưu tiên nguồn lực cho triển khai một số chương trình nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao về các công nghệ ưu tiên, trọng tâm là công nghệ thông tin và truyền thông, cơ điện tử, công nghệ mới trong lĩnh vực năng lượng, trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học, điện tử y sinh.

c) Triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu thông qua đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển nguồn nhân lực, phát triển khoa học và công nghệ, đặt hàng mua sắm công.

7. Chính sách hội nhập quốc tế

a) Đẩy mạnh thu hút và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư nước ngoài cho hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, chuyển giao công nghệ.

b) Triển khai thực hiện các văn bản pháp luật, các chính sách của Trung ương; các quy định, cơ chế chính sách của tỉnh về đầu tư trực tiếp nước ngoài theo hướng nâng cao tiêu chuẩn công nghệ, khuyến khích hình thức liên doanh và tăng cường liên kết, chuyển giao công nghệ giữa doanh nghiệp trong tỉnh với các doanh nghiệp đầu tư trực tiếp nước ngoài.

8. Chính sách thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ trong các cơ quan Đảng, chính quyền,

Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh, bảo đảm thống nhất, kết nối liên thông và đồng bộ.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu số của tỉnh, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng internet ở các cơ quan nhà nước của tỉnh.

c) Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước các cấp.

d) Rà soát, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đồng thời lãnh đạo việc xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của cấp mình để tổ chức thực hiện.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh chỉ đạo rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định của pháp luật, tạo điều kiện thúc đẩy việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo UBND tỉnh xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể hóa Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện và kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ phù hợp với yêu cầu thực tế.

Chỉ đạo xây dựng Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng và phát triển viễn thông, công nghệ thông tin tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025”, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong năm 2021.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện Nghị quyết và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c);
- Ban Kinh tế Trung ương (b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c);
- BCSD Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn;
- Các sở, ngành, MTTQ, các đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**



Đỗ Trọng Hưng